

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HOÀNG MAI  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày 05- 02 – 2018

V/v: Tranh chấp ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H  
và anh Bùi Nam H

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

*Các hội thẩm :*

1.Bà Nguyễn Thị Lan

2. Ông Nguyễn Việt Anh

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Thanh Hoa -Thư ký Tòa án

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1045/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXX ngày 23/01/2018 giữa :

**\*Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987**

ĐKKHKT: P205 C29 Tập thể T, phường T, quận H, Hà Nội

Trú tại: Số 16/143/146 phố N, phường T, quận H, Hà Nội

**\*Bị đơn: Anh Bùi Nam H, sinh năm 1979**

ĐKKHKT và trú tại: P205 C29 Tập thể T, phường T, quận H, Hà Nội

Chị H có mặt, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về tình cảm: Tôi và anh Bùi Nam H có tình cảm tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/02/2013 tại UBND phường T, quận H, thành phố H. Đây là lần kết hôn đầu tiên của tôi. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ chồng ở P205 C29 Tập thể T, quận H, thành phố H. Quá trình vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 10 năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H nghiện chơi game, không quan tâm

đến gia đình, vợ con, không chịu đi làm, một mình tôi lo kinh tế trong gia đình, điều này làm cho cuộc sống luôn căng thẳng, chúng tôi đã nói chuyện nhiều lần nhưng không có kết quả, mỗi lần căng thẳng anh H mắng tôi thậm chí là đánh tôi. Tôi đã cho anh H nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng anh H không thay đổi. Gia đình hai bên có biết chuyện, đã hòa giải động viên nhiều lần nhưng mâu thuẫn giữa chúng tôi ngày càng trầm trọng. Từ tháng 12/2016 chúng tôi sống ly thân cho đến nay, tôi và con chuyển ra ngoài thuê nhà sống. Trong suốt thời gian sống ly thân, thời gian đầu chúng tôi có nhắn tin trao đổi với nhau chủ yếu là vì con, nhưng về sau thì không có, anh H không gọi điện, nhắn tin hỏi thăm cũng như không đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho tôi. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn giữa chúng tôi kéo dài không thể hàn gắn được. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Bùi Thái N, sinh ngày 06/3/2013. Ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi con chung, tôi không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, về nhà đất ở chung, về các khoản nợ chung: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn anh Bùi Nam H trình bày:**

- Về tình cảm: Tôi và chị Nguyễn Thị H có tình tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/02/2013 tại UBND phường T, quận H, Hà Nội. Đây là lần kết hôn đầu tiên của tôi. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà tôi ở P205 C29 Tập thể T, phường T, quận H, Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chúng tôi thường xuyên cãi vã, cuộc sống luôn trong tình trạng căng thẳng, chúng tôi đã cố gắng hòa giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đã từ lâu chúng tôi sống ly thân, chị H và con chuyển ra ngoài thuê nhà sống, chúng tôi không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Tôi xác định tình cảm vợ chồng với chị H không còn chị H có đơn xin ly hôn tôi cũng đồng ý.

- Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Bùi Thái N, sinh ngày 06/3/2013. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp chị H nuôi con chung, chị H phải tạo điều kiện để tôi và gia đình tôi được đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung, về nhà đất ở chung, về các khoản nợ chung: Chúng tôi không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tôi đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và cho tôi được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án

**Tại phiên tòa:** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Bùi Nam H

- Về con chung: Chị H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Bùi Thái N, sinh ngày 06/3/2013. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, về nhà đất ở chung, về các khoản nợ chung: Chị H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Nam H đề nghị xét xử vắng mặt, vắng mặt tại phiên tòa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

- *Về thụ lý vụ án:* Căn cứ các tài liệu nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, phân công thẩm phán, thư ký đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, việc tổng đạt các quyết định tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đảm bảo đúng quy định của pháp luật

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tố tụng

Về chấp hành pháp luật của các đương sự: Các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích đánh giá vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Nam H

- Về con chung: Giao con chung Bùi Thái N, sinh ngày 06/3/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

- Về tài sản chung, về nhà đất ở chung, về khoản nợ chung: Chị H, anh H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai nhận định:*

- Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn anh Bùi Nam H, anh H trú tại P205 C29 Tập thể T, quận H, Hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Bùi Nam H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh H.

Về nội dung xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, căn cứ vào bản tự khai và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Nam H kết hôn tự nguyện ngày 22/3/2013 tại UBND phường T, quận H, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, từ tháng 12/2016 mâu thuẫn trở nên trầm trọng, anh chị sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay, Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ, nhưng anh H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị.

Xét thấy quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị H có đơn đến Tòa xin ly hôn, anh H đồng ý thuận tình ly hôn. Việc chị H, anh H thuận tình ly hôn phù hợp với các quy định của Pháp luật nên được chấp nhận.

Về con chung: Chị H, anh H xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Bùi Thái N, sinh ngày 06/3/2013. Chị H có nguyện vọng được nuôi con chung. Anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy hiện nay con chung còn nhỏ, cần sự chăm sóc mẹ nên giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị H không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung là động sản, về nhà đất ở chung, về các khoản nợ chung: Chị H anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự .

Bởi các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 69, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự .

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

**1-Xử:** Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Bùi Nam H

**Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Nam H**

**2-Về con chung:** Giao con chung Bùi Thái N, sinh ngày 06/3/2013 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung : Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

Anh Bùi Nam H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

**3-Về tài sản chung, về nhà đất ở chung, Về khoản nợ chung :** Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Nam H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4-Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Huệ đã nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền số AB/0009167 ngày 12/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hoàng Mai

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Bùi Nam H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận**

- Tòa án nhân dân TP.Hà Nội
- VKSND quận Hoàng Mai
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**